TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thanh Hương, bà Lê Thị Hòa

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2026/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996

Nơi cư trú: thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; số CCCD 026096001957, cấp ngày 28/6/2022; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Chu Thị T1; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án.

- Tại bản án số 71/2023/HSST ngày 31/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực số A, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Đức T 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/10/2024, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 21/01/2026 bị Công an xã V, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 26/01/2026, T đã chấp hành xong việc nộp tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 19/08/2022, Nguyễn Đức T bị Công an xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an xã V, tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Công an xã đã đôn đốc nhưng chưa ra Quyết định cưỡng chế, đến nay đã hết thời hiệu.

- Ngày 14/09/2022 bị Công an xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an xã V, tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Công an xã đã đôn đốc nhưng chưa ra Quyết định cưỡng chế, đến nay đã hết thời hiệu.

- Ngày 06/10/2022 bị UBND xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND xã V, tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định số 357 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã vì có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng. Hiện T đã chấp hành xong.

- Ngày 25/01/2026 Chủ tịch ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ ra quyết định số: 101/QĐ – UBND quyết định cho bị cáo Nguyễn Đức T tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone khu vực V.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/05/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác quản lý các đối tượng liên quan đến ma túy nhằm bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, ngày 02/03/2026 Công an xã V tiến hành mời Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ là đối tượng đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã V lên trụ sở làm việc, đồng thời phối hợp với Trạm y tế xã V để tiến hành test chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Đức T, kết quả trong nước tiểu Nguyễn Đức T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, đồng thời thu mẫu nước tiểu của T ký hiệu A1. Nhận thấy có dấu hiệu tội sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã V đã báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P giải quyết theo quy định.

Ngày 02/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3075/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức T ký hiệu A1 để xác định: Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy không, nếu có thì là loại ma túy gì, để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Ngày 09/3/2026, Phòng K Công an tỉnh P có Bản Kết luận giám định số: 1271/KL-KTHS kết luận:

"Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức T, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma tuý STT: 267, Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định. H1 lại đối tượng giám định: Không

Mẫu nước tiểu gửi đến giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định."

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thông báo kết luận giám định trên cho Nguyễn Đức T, nhận được thông báo T không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại Cơ sở điều trị Methadone khu vực V xác định: Nguyễn Đức T là đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã V và được Cơ sở điều trị Methadone khu vực V tiếp nhận điều trị từ ngày 26/01/2026. Sau khi T tự ý dừng uống thuốc từ ngày 02/02/2026 đến ngày 03/03/2026 quay lại uống

thuốc, do thời gian tự ý dừng uống thuốc chưa đủ 30 ngày nên Cơ sở điều trị không ra Quyết định chấm dứt điều trị đối với T. Do đó, tại thời điểm ngày 26/02/2026, Nguyễn Đức T vẫn đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Ngày 25/02/2026, T đi lái máy múc thuê cho ông Nguyễn Văn C (là anh trai của bố T) tại thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô về nhà ở thôn H, xã V. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 309 thuộc địa phận thôn C, xã V, T gặp D là người trước đây đã từng bán ma túy đá cho T. Do muốn sử dụng ma túy nhưng không mang theo tiền bên người nên T đã hẹn D là khoảng 12 giờ 00 phút trưa ngày 26/02/2026 D bán cho T 300.000 đồng tiền ma túy đá tại khu vực ngã tư mới đoạn đường vào thôn H gần nhà T thì D đồng ý. Khi về nhà, T nảy ra ý định xin tiền mẹ đẻ là bà Chu Thị T1 để mua ma túy. T nói: "Cho con xin năm trăm để đi họp lớp", bà T1 đồng ý và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm số tiền này đi mua 01 bao thuốc Thăng Long để đổi tiền lẻ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/02/2026, T đi ra địa điểm đã hẹn với D nhưng chưa thấy D đến nên T đứng đợi khoảng 40 phút sau thì thấy D đi xe máy đến. Tại đây T đưa cho D 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi ma túy đá. T cầm túi ma túy đó đem về phòng ngủ của mình rồi tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa Sting có chứa 2/3 thể tích nước, 01 coóng thủy tinh nối với chai nhựa chứa nước qua lỗ đục ở nắp chai và 01 ống hút cắm ở nắp chai Sting. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đổ hết ma túy đá ở trong túi cho vào trong bầu coóng thủy tinh, sử dụng bật lửa đốt bầu coóng thủy tinh cho hơi ma túy bay ngược vào bên trong chai rồi hút hơi ma túy đó qua ống hút nhựa. T sử dụng ma túy đá liên tục bằng hình thức hút, khoảng 40 phút thì hết số ma túy đá trên, rồi nằm ngủ tại phòng ngủ của T.

Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên, T khai nhận trước đó đã 02 lần khác sử dụng trái phép chất ma túy đá vào ngày 20 hoặc 21/02/2026 (T không nhớ cụ thể) và ngày 24/02/2026 tại khu vực bụi tre gần sân đá bóng giáp đê trung ương thuộc thôn H xã V. Các lần này, T đều sử dụng một mình, không có ai khác cùng sử dụng. Hình thức sử dụng là hút thông qua chai nhựa tự chế và coóng tương tự như lần sử dụng ngày 26/02/2026. Số ma túy trên T mua của D nhưng không nhớ cụ thể mua ma túy ở vị trí nào, mua bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đức T vào các ngày nêu trên, T khai nhận người đàn ông này tên là D khoảng 40 tuổi ở xã V. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người đó là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

* Về vật chứng vụ án: Đối với bộ dụng cụ Nguyễn Đức T dùng để sử dụng ma túy vào sáng ngày 27/02/2026. T đã vứt bỏ vào thùng rác trước cửa cổng nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa thu giữ được nên tiếp tục điều tra, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSVT ngày 10 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Nguyễn Đức T về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Đức T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng và không có lời bào chữa nào khác. Bị cáo thừa nhận: Ngày 26/02/2026, tại phòng ngủ thuộc nhà ở của mình ở thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức T là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngày 02/03/2026, Công an xã V thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T. Kết quả giám định của Phòng K Công an tỉnh P xác định trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đức T có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo; người chứng kiến; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đức T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang ... điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;"

3. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì hưởng lạc mà thực hiện hành vi mua ma túy sử dụng, gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe; thể hiện một lối sống không lành mạnh, trái pháp luật. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, HĐXX đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm

tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án phạt tù về các hành vi vi phạm; từng nhiều lần bị xử lý hành chính; lần phạm tội này là tái phạm và phải chịu tính tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

4. Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đức T vào các ngày nêu trên, T khai nhận người đàn ông này tên là D khoảng 40 tuổi ở xã V. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người đó là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

5. Về vật chứng vụ án: Đối với bộ dụng cụ Nguyễn Đức T dùng để sử dụng ma túy vào sáng ngày 27/02/2026. T đã vứt bỏ vào thùng rác trước cửa cổng nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa thu giữ được nên tiếp tục điều tra, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

6. Về án phí: Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Đức T phạm tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

3. Xử phạt: Nguyễn Đức T 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2026.

4. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- TTG số 2, Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Phú Thọ;
- Bị cáo Toàn;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công